

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **KINH TẾ**

Chuyên ngành: **QUẢN LÝ KINH TẾ**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ THÙY HƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 23-08-1979; Nam , Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Hà Trung, Hà Trung, Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 1, ngõ 32, đường Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Thị Thùy Hương, Số 1, ngõ 32, đường Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: **0989 16 26 00;**

E-mail: huongnguyenthuyaof@gmail.com / nguyenthuyhuong@hvtc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/03/2004 – 27/04/2007	Giảng viên, Đại học Hà Nội.

27/04/2007 – 10/06/2010	Giảng viên , nhân viên Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính.
21/06/2010 – 07/10/2014	Giảng viên , Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa Ngoại ngữ, Học Viện Tài Chính.
07/10//2014 – 15/07/2020	Giảng viên - Phó Trưởng bộ môn , Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa Ngoại ngữ, Học Viện Tài Chính.
15/07/2020 - nay	Giảng viên chính - Phó Trưởng bộ môn , bộ môn Ngoại ngữ, khoa Ngoại ngữ, Học Viện Tài Chính.

- Chức vụ hiện nay: **Giảng viên chính - Phó Trưởng bộ môn, bộ môn Ngoại ngữ, khoa Ngoại ngữ.**
- Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Trưởng bộ môn, bộ môn Ngoại ngữ, khoa Ngoại ngữ.**
- Cơ quan công tác hiện nay: **Học viện Tài chính.**
- Địa chỉ cơ quan: **Số 58, Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.**
- Điện thoại: Cơ quan: 024 3836 2161 E-mail: nguyenthuyhuong@hvtc.edu.vn
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 30 tháng 12 năm 2002, số văn bằng: **B0209180**, ngành: **tiếng Anh**, Nơi cấp bằng Đại học: **Đại Học Ngoại Ngữ, Việt Nam.**
- Được cấp bằng Đại học ngày 11 tháng 12 năm 2003, số văn bằng: **B387113**, ngành: **Kinh tế đối ngoại**, Nơi cấp bằng Đại học: **Trường Đại học Ngoại Thương, Việt Nam.**
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 31 tháng 10 năm 2009; số văn bằng: **001048**, ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Kinh tế công nghiệp**; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: **Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.**
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 17 tháng 07 năm 2019; số văn bằng: **MDA-D.000007**; ngành: **Kinh tế**; chuyên ngành: **Quản lý kinh tế**; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: **Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.**
- Được cấp bằng TSKH ngày tháng năm; số văn bằng:; ngành.....; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ..năm; ngành: ..

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Tài chính.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Thứ nhất: nghiên cứu về quản lý kinh tế.

(2) Thứ hai: nghiên cứu về phát triển kinh tế, tài chính phục vụ tăng trưởng kinh tế bền vững của Việt Nam

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **09** học viên cao học, đã bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ
- Đã hoàn thành **05** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó:
 - + Chủ nhiệm: 02 đề tài cấp cơ sở.
 - + Tham gia: 01 đề tài cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường; 02 đề tài cấp cơ sở
- Đã công bố **56** bài báo khoa học, cụ thể:
 - + 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín (Q1, Q2 và Q3 trong danh mục Scopus và ISI).
 - + 01 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế Mỹ.
 - + 41 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước.
 - + 06 bài báo khoa học được xuất bản toàn văn tại Kỷ yếu hội thảo quốc tế có chỉ số ISBN
- Số lượng sách đã xuất bản có **07** cuốn sách:
 - + Chủ biên: 01 giáo trình; 01 sách CK.
 - + Tham gia: 05 giáo trình, BGG, BT.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu thi đua: Hàng năm, tôi đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt các danh hiệu thi đua dưới các hình thức sau:

+ Lao động tiên tiến: 2015-2016; 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2021-2022; 2022-2023.

+ Chiến sỹ thi đua cơ sở: 2010-2011; 2011-2012; 2012-2013; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023.

+ Chiến sỹ thi đua ngành Tài chính: 2012-2013; 2022-2023.

- Khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2011-2012	Bằng khen Bộ trưởng	Quyết định số 3305/QĐ-BTC ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính
2021-2022	Bằng khen Bộ trưởng	Quyết định số 251/QĐ-BTC ngày 08/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trải qua khoảng 20 năm giảng dạy và nghiên cứu liên tục tại 03 trường: Đại học Ngoại ngữ (nay là Đại học Hà Nội), Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính và Học viện Tài chính; dưới sự dìu dắt, chỉ bảo của các Thầy/Cô các thế hệ trước, sự ủng hộ của đồng nghiệp, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, tôi đã nỗ lực không ngừng trong việc giảng dạy, nghiên cứu, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ và góp phần nhỏ bé vào sự phát triển của Khoa nói riêng và của Đại học Ngoại ngữ, Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính, Học viện Tài chính nói chung. Tôi tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo trên các mặt như sau:

Về phẩm chất, đạo đức, lập trường tư tưởng: Tôi luôn có tư tưởng lập trường vững vàng, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Bản thân và gia đình luôn luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Tôi luôn không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn ngay cả khi chuyển đổi môi trường làm việc sang đơn vị công tác mới.

Về công tác giảng dạy: Tôi thực hiện công tác giảng dạy môn tiếng Anh chuyên ngành 1 về kinh tế và tài chính; tiếng Anh chuyên ngành 2 về kinh tế và tài chính; tiếng Anh cơ bản về thương mại cho các bậc đại học các hệ chính quy, liên thông chính quy, bằng đại học thứ hai, vừa học vừa làm. Khi xem xét các ý kiến phản hồi từ sinh viên, học viên, tôi nhận thấy đã thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, đạt kết quả tốt, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hành giảng dạy các phương pháp mới, luôn lấy người học làm trung tâm. Tôi luôn luôn quan tâm, động viên, giúp đỡ sinh viên, học viên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và nghiên cứu. Bản thân tôi luôn cố gắng học hỏi và đã có bước tiến đáng kể trong nghiên cứu khoa học. Cụ thể, như sau:

+ Về đào tạo bậc đại học: Tôi tham gia giảng dạy môn tiếng Anh chuyên ngành 1 về kinh tế và tài chính; tiếng Anh chuyên ngành 2 về kinh tế và tài chính; tiếng Anh cơ bản về thương mại.

+ Về nghiên cứu khoa học: Giảng dạy và nghiên cứu là hai nhiệm vụ quan trọng của giảng viên nên trong thời gian qua, tôi luôn có ý thức nghiên cứu khoa học một cách bền bỉ và nghiêm túc. Năm học nào, tôi cũng có số giờ nghiên cứu khoa học vượt trội so với quy định, có năm học lên tới 1.200 giờ nghiên cứu khoa học quy đổi. Tôi tập trung vào các nghiên cứu học thuật như viết bài đăng trên tạp chí quốc tế, tạp chí khoa học chuyên ngành, các hội thảo quốc gia và quốc tế. Đồng thời, tôi tham gia viết giáo trình và sách chuyên khảo với vai trò là chủ biên, tham gia biên soạn sách tham khảo phục vụ đào tạo cho các hệ đào tạo tại Học viện tài chính. Tôi cũng tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm các đề tài cấp cơ sở. Trong quá trình công tác, tôi đã tham gia các hội đồng chấm luận văn thạc sĩ, tích cực tham dự và viết bài hội thảo khoa học cấp khoa, cấp Học viện.

Về học tập, bồi dưỡng nâng cao: Hiện nay tôi đã hoàn thành chương trình trung cấp lý luận chính trị, trung cấp tin học ứng dụng.

Về sức khỏe: Tôi có đủ sức khỏe để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm (tính đến tháng 10/2023).
- Tổng số 20 năm tham gia trực tiếp công tác đào tạo tại 03 trường: 03 năm tại Đại học Ngoại ngữ (nay là Đại học Hà Nội), 03 năm tại Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính và 14 năm liên tục tại Học viện tài chính.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng Thạc sỹ đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019					270		720/1063.5/229.5
2	2019-2020					270		675/1021.5/229.5
3	2020-2021					270		810/1242/229.5
03 năm học cuối								
4	2021-2022			04		275		1056/1243.2/233.75
5	2022-2023			05		275		945/1057.5/233.75
6	2023-2024					275		450/513/233.75

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh.**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước:.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ; số bằng: B0209180; ngành: tiếng Anh; năm cấp: 30/02/2002.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Tài chính, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **Bằng cử nhân**

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
Hướng dẫn học viên cao học								
1	Nguyễn Tuyết Mai		x	x		15/3-30/11/2021	Mỏ - Địa chất	Số 551/QĐ-MĐC ngày 10/06/2022
2	Vũ Văn Trường		x	x		15/3-30/11/2021	Mỏ - Địa chất	Số 551/QĐ-MĐC ngày 10/06/2022
3	Nguyễn Lê Quỳnh Anh		x	x		15/3-30/11/2021	Mỏ - Địa chất	Số 551/QĐ-MĐC ngày 10/06/2022
4	Mai Văn Thắng		x	x		22/9/2021-31/5/2022	Mỏ - Địa chất	Số 21/QĐ-MĐC ngày 06/01/2023
5	Nguyễn Hoàng Nhật		x	x		22/9/2021-31/5/2022	Mỏ - Địa chất	Số 21/QĐ-MĐC ngày 06/01/2023
6	Nguyễn Thị Kiều		x	x		22/9/2021-31/5/2022	Mỏ - Địa chất	Số 21/QĐ-MĐC ngày 06/01/2023
7	Phạm Thị Nhài		x	x		14/3-30/11/2022	Mỏ - Địa chất	Số 766/QĐ-MĐC ngày 07/07/2023
8	Dương Thị Nga		x	x		14/3-30/11/2022	Mỏ - Địa chất	Số 766/QĐ-MĐC ngày 07/07/2023
9	Vũ Xuân Trường		x	x		20/04-20/10/2021	ĐH Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị	Số 09/QĐ-UTM ngày 14/01/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang... đến trang...)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1	English for finance	GT	NXB Tài chính, 2014; ISBN: 978-604-79-0425-9	08	Tham gia	Biên soạn và biên tập bài 10, Ch 2, tr. 78-82;	GCN số 71/GCN-HVTC ngày 12/6/2024
II Sau khi được công nhận TS							
2	Lectures on ESP reading for advanced bachelor education program	BGG	NXB Tài chính, 2020; ISBN: 978-604-79-2430-1	11	Tham gia	Biên soạn và biên tập: Bài 1: tr 1-21; Bài 10: tr 164-187;	GCN số 72/GCN-HVTC ngày 12/6/2024
3	Lectures on ESP listening for advanced bachelor education program.	BGG	NXB Tài chính, 2020; ISBN: 978-604-79-2436-3	11	Tham gia	Biên soạn và biên tập: Bài 1: tr 7-14; Bài 10: tr 76-83	GCN số 73/GCN-HVTC ngày 12/6/2024
4	Practice Exercises for Finance & Banking	BT	NXB Tài chính, 2022; ISBN: 978-604-79-3426-3	13	Tham gia	Phần V: Bài 22 tr131-135	GCN số 74/GCN-HVTC ngày 12/6/2024
5	English in business	GT	NXB Tài chính, 2022; ISBN: 978-604-79-3416-4	10	Chủ biên	Biên soạn, biên tập: Ch 1: tr10-63; Ch 2: tr76-95	GCN số 75/GCN-HVTC ngày 12/6/2024
6	English in Business Study Guide	CK	NXB Tài chính, 2024; ISBN: 978-604-79-4331-9	10	Chủ biên	Biên soạn và biên tập: Ch 1: tr09-46; Chương 2: tr54-88	GCN số 76/GCN-HVTC ngày 12/6/2024
7	ESP – English for Finance Course book for Standard Bachelor Education	GT	NXB Tài chính, 2024; ISBN: 978-604-79-4399-9	14	Tham gia	Biên soạn và viết bài 10 tr. 159-175	GCN số 77/GCN-HVTC ngày 12/6/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách giáo trình và sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau TS: 01 sách GT: [05] và 01 sách CK: [06].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN / TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nâng cao giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng xuất khẩu thủy sản Việt Nam hiện nay	Tham gia	ĐTHV2020/060 Học viện Tài chính	03-11/2020	22/10/2020 Xuất sắc
2	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Vĩnh Phúc trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.	Tham gia	10/ĐTKHVP-2020 Học viện Tài chính	04-12/2020	03/06/2021 Khá
3	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá trình độ và năng lực công nghệ một số dịch vụ công ngành tài nguyên và môi trường	Tham gia	ĐTĐL.2020.01 Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường	10/2020 -10/2022	27/10/2022; Khá
4	Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước về hoạt động khai thác than tại tỉnh Quảng Ninh	Chủ nhiệm	DT.2104 ĐH Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị	03-09/2021	09/09/2021 Tốt
5	Giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội	Chủ nhiệm	02-23 ĐH Thành Đông	05/2023 -05/2024	15/05/2024 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

S T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
A. Các bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín								
B. Các bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành								
1	Đã có 90 dự án CDM được đăng ký tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Thời báo Tài chính ISSN: 1859-0837			97 tr.38	08/2009
2	Đề xuất cơ chế tài chính cho các dự án CDM ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Thời báo Tài chính ISSN: 1859-0837			96 tr.52	08/2009
3	Một số kết quả nghiên cứu đề xuất cơ chế tài chính cho các dự án CDM ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông, ISSN: 2354-0818			01+02 tr.82-85	01+02/2015
4	Lựa chọn một số cơ chế tài chính trong phát triển sạch	1	Tác giả chính	Tạp chí Bảo hiểm xã hội ISSN: 1859 - 2562			269 Kì 01, tr.34-36	03/2015
5	Đề xuất xây dựng bộ chỉ tiêu phát triển bền vững cho ngành công nghiệp than Việt nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông ISSN: 2354-0818			(01) tr.86-20	11/2015
6	Phương pháp xác định chỉ số cạn kiệt và thời điểm cạn kiệt than Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Môi trường ISSN: 1859 - 042X			CĐ III tr.93-97	11/2017
7	Hoàn thiện lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước từ hoạt động khai thác than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo hướng phát triển bền vững	1	Tác giả chính	Tạp chí Môi trường, ISSN: 1859 - 042X			CĐIV tr. 59-64	12/2018

8	Phát triển bền vững khai thác than ở Việt Nam.	1	Tác giả chính	Tạp chí Môi trường, ISSN: 1859 - 042X			CĐ II tr.29-33	06/2018
9	Phương pháp điều chỉnh chi phí trong khôi phục môi trường để than Việt nam phát triển bền vững	1	Tác giả chính	Tạp chí Môi trường, ISSN: 1859 - 042X			CĐ I tr.34-38	03/2018
10	Thuế tài nguyên và vấn đề bảo vệ tài nguyên khoáng sản.	1	Tác giả chính	Tạp chí Môi trường, ISSN: 1859 - 042X			CĐ I tr.48-51	04/2019

C. Các bài báo khoa học công bố trên kỷ yếu hội thảo quốc tế

11	Nghiên cứu các tiêu chí phát triển bền vững hoạt động sản xuất, kinh doanh than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (<i>Investigation into sustainable development criteria of coal production and trading operations in Quang Ninh province</i>)	1	Tác giả chính	Hội thảo quốc tế của ĐH Mỏ - Địa chất về Quản lý kinh tế trong hoạt động khoáng sản (Lần 3) - ESASGD 2016 (The International Conferences on Earth Sciences and Sustainable Geo-resources Development). ISBN: 978-604-76-1171-3.			tr.182-188	11/2016
12	Khai thác than với tốc độ nào trong giai đoạn phát triển bền vững thấp ở Việt Nam (<i>What is a reasonable extraction rate for coal under low sustainable development in Viet Nam?</i>)	1	Tác giả chính	Hội thảo quốc tế của ĐH Mỏ - Địa chất về Quản lý kinh tế trong hoạt động khoáng sản (Lần 4) - EMMA 4 (International conference: Economic management in mineral activities), ISBN: 978-604-913-774-7.			tr.101-106	11/2018

D. Các bài báo khoa học công bố trên kỷ yếu hội thảo quốc gia

--	--	--	--	--	--	--	--	--

II

Sau khi được công nhận TS

A. Các bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín (Scopus và ISI)

13	Research on Bank Performance – A case of Enhancing Risk Management Mechanism of Sacombank	2	Tác giả liên hệ	Jour of Adv Research in Dynamical & Control Systems ISSN: 1943-023X https://jardcs.org/abstract.php?id=6346	Scopus (Q3)		Vol. 11, Issue 9, p. 138-142	09/2019
----	---	---	-----------------	---	-------------	--	------------------------------	---------

14	Opportunities analysis for Vietnam real estate growth in recent years	2	Tác giả chính	Jour of Adv Research in Dynamical & Control Systems ISSN: 1943-023X https://jardcs.org/abstract.php?id=6345	Scopus (Q3)		Vol. 11, Issue 9, p. 132-137	09/2019
15	Vietnam's national energy development strategy to 2030 and outlook to 2045	3	Tác giả liên hệ	International Journal of Economics and Business Administration ISSN: 2241-4754 DOI: 10.35808/ijeba/647	Scopus (Q3)		Vol. VIII, Issue 4, p. 1023-1032	12/2020
16	Which Factors Affecting Bank Sustainability - A Case Of Shb Bank Via A Var Model	3	Tác giả chính	Webology Journal https://www.webology.org ISSN: 1735-188X	Scopus (Q1)		Vol.18 (4), p. 3440-3457	04/2021
17	Using OLS model to analyze macro influence on bank profit and proposals for better bank management	4	Tác giả liên hệ	International Journal of Ecosystems and Ecology Science (IJEES). https://doi.org/10.31407/ijeess12.4 . ISSN: 2224-4980	ISI		Vol. 12 (4), p.71-78	07/2022
18	Environment regulations for constructing industrial parks and clusters via a case in Hanoi – and environment protection law	5	Tác giả chính	Journal of law and sustainable development. DOI: https://doi.org/10.55908/sdgs.v11i6.1200 . ISSN: 2764-4170	Scopus (Q2)		Vol. 11 No 6, 2023, p. 01-17	09/2023
19	Discussion on solutions for managing better industrial zones with a case in the North of Vietnam and recommendation for environment problems	3	Tác giả chính	Journal of law and sustainable development. DOI: https://doi.org/10.55908/sdgs.v11i1.12108 . ISSN: 2764-4170	Scopus (Q2)		Vol. 11 No 11, p. 01-17	11/2023
20	Improving risk and customer management information system – A case of Vietnam commercial bank	4	Tác giả liên hệ	Revista de Gestão Social e Ambiental https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n9-005 ISSN: 1981-982X	Scopus (Q3)		Vol. 18 No 9, p.1-12	04/2024

Các bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế khác								
21	"Diagram of circular flow between economic and natural systems" - Measuring sustainability of an economy	1	Tác giả chính	Journal of Business and Economics, DOI: 10.15341/jmer (2155-7993)/ 09.11.2020/002 ISSN: 2155-7950			Vol. 11, No. 9, p. 992- 998	09/ 2020
B. Các bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành								
22	Quản lý nhà nước về lao động trong doanh nghiệp trước tác động của cách mạng công nghiệp 4.0	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			592 tr.16- 19	07/2021
23	Giải pháp cải thiện tiếp cận vốn tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			23 tr.18- 22	08/2021
24	Thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			22 tr.37- 40	08/2021
25	Thực trạng và giải pháp giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn vay nước ngoài	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			597 tr.49- 52	09/2021
26	Giải pháp quản lý ngân sách nhà nước từ hoạt động khai thác than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo hướng phát triển bền vững	1	Tác giả chính	Tạp chí Môi trường ISSN: 2615 - 9597			CD III tr.115- 120	09/2021
27	Một số khuyến nghị chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			600 tr.13- 16	11/2021
28	Một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về vốn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông ISSN: 1859 – 0519			12 (196) tr.45- 50	12/2021
29	Một số thách thức trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực lao động – xã hội và giải pháp khắc phục	1	Tác giả chính	Tạp chí Lao động và xã hội ISSN: 0866-7643			668 tr.02- 06	04/ 2022

30	Cơ chế tài chính nhằm phát triển ngành năng lượng sạch ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			610 tr.04-07	05/2022
31	Một số giải pháp đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	1	Tác giả chính	Tạp chí Lao động và Xã hội ISSN: 0866-7643			670 tr.20-23	05/2022
32	Tác động của đại dịch Covid-19 tới thị trường lao động và giải pháp khắc phục thiếu hụt lao động trong các doanh nghiệp	1	Tác giả chính	Tạp chí Lao động và Xã hội ISSN: 0866-7643			671 tr.02-05	05/2022
33	Khả năng tiếp cận và thực trạng tài chính cho năng lượng sạch ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			612 tr.20-23	06/2022
34	Tác động của kinh tế chia sẻ đến các vấn đề về việc làm	1	Tác giả chính	Tạp chí Lao động và Xã hội ISSN: 0866-7643			672 tr.24-26	06/2022
35	Giải pháp thực hiện hiệu quả chính sách đối với người khuyết tật	1	Tác giả chính	Tạp chí Lao động và Xã hội ISSN: 0866-7643			674 tr.31-33	07/2022
36	Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030 đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ	1	Tác giả chính	Tạp chí Lao động và Xã hội ISSN: 0866-7643			680 tr.08-11	10/2022
37	Tài chính toàn diện hướng tới ổn định tài chính: một số vấn đề lý thuyết và thực tiễn tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			633 tr.76-78	04/2023
38	Giải pháp thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			ĐB tr.72-75	05/2023
39	Xung đột quân sự Nga – Ukraine và quan hệ năng lượng Nga – Trung Quốc	1	Tác giả chính	Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN: 0868 - 2984			5 (325) tr.39-47	05/2023

40	Tài chính xanh thúc đẩy kinh tế xanh: kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			637 tr.68-71	06/2023
41	Một số giải pháp đẩy mạnh dịch vụ Mobile Money ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			16 tr.21-25	06/2023
42	Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi): Mở rộng đối tượng, gia tăng quyền lợi thụ hưởng cho người tham gia	1	Tác giả chính	Tạp chí Lao động và Xã hội ISSN: 0866-7643			698 tr.08-10	07/2023
43	Giải pháp công nghệ tài chính trong thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			20 tr.08-12	07/2023
44	Thực trạng tài chính xanh tại Việt Nam và một số kiến nghị giải pháp	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số cuối tháng tr.63-66	07/2023
45	Dịch chuyển nền kinh tế tuần hoàn và đề xuất chính sách cho Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			650 tr.45-48	01/2024
46	Thúc đẩy thị trường tài chính xanh nhằm phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			652+653 tr.46-49	02/2024
47	Định hướng thị trường tài chính phục vụ tăng trưởng kinh tế bền vững của Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			654 tr. 25-28	03/2024
48	Kinh nghiệm phát triển thị trường trái phiếu xanh trên thế giới và hàm ý cho Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			05 tr.212-216	03/2024
49	Một số giải pháp giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay ngang hàng tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			07 tr.156-160	04/2024

50	Phát triển thị trường tài chính xanh Việt Nam: thực trạng và giải pháp	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			656 tr.55-57	04/2024
51	Chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			09 (873) tr.46-49	05/2024
52	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			659 tr.64-67	05/2024

C. Các bài báo khoa học công bố trên kỷ yếu hội thảo quốc tế

53	Extraction rate of mineral resources for sustainable development (Khai thác tài nguyên khoáng sản theo tốc độ nào để phát triển bền vững)	2	Tác giả chính	Hội thảo quốc tế của Học viện Tài chính về “Phát triển kinh tế và kinh doanh bền vững trong điều kiện toàn cầu hoá - The sustainable economic development and business management in the context of globalization” (SEDBM-4, 2021), ISBN: 978-604-79-2912-2			115-123	09/2021
54	Hệ thống ngân hàng Việt Nam trong đại dịch Covid-19 (Vietnam banking system in the Covid-19 pandemic)	3	Tác giả chính	Hội thảo quốc tế của ĐH Mỏ - Địa chất về Quản lý kinh tế trong hoạt động khoáng sản (Lần 6) - EMMA6 (International conference: Economic management in mineral activities –), ISBN: 978-604-357-013-7			328-334	03/2022
55	Extraction rate of bauxite for sustainable development in VietNam (Tốc độ khai thác bauxite đảm bảo phát	1	Tác giả chính	Hội thảo quốc tế của Học viện Tài chính về “Phát triển kinh tế và kinh doanh bền			559-568	07/2022

	triển bền vững ở Việt Nam)			vững trong điều kiện toàn cầu hoá - The sustainable economic development and business management in the context of globalization” (SEDBM5), ISBN: 978-604-79-3284-9				
56	A reasonable rate for copper mining to ensure sustainable development in Viet Nam (Tốc độ khai thác đồng đảm bảo phát triển bền vững ở Việt Nam)	1	Tác giả chính	Hội thảo quốc tế của Học viện Tài chính về “Phát triển kinh tế và kinh doanh bền vững trong điều kiện toàn cầu hoá - The sustainable economic development and business management in the context of globalization” (SEDBM6-2023), ISBN: 978-604-79-3882-7			707-715	08/2023
D. Các bài báo khoa học công bố trên kỷ yếu hội thảo quốc gia								

- Trong đó:

+ Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà tôi là tác giả chính và tác giả liên hệ sau khi được công nhận TS là 08 bài, cụ thể: [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20].

+ Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học của ngành mà tôi là tác giả chính sau khi được công nhận TS: 31 bài, cụ thể: [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [34], [35], [36], [37], [38], [39], [40], [41], [42], [43], [44], [45], [46], [47], [48], [49], [50], [51], [52].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

Tham gia xây dựng chương trình chất lượng cao môn tiếng Anh cơ bản (thương mại) và tiếng Anh chuyên ngành (kinh tế, tài chính).

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế:
Không có**

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2024

Người đăng ký



Nguyễn Thị Thùy Hương